TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Tăng Hữu.
2. Bà Trần Thị Thúy Sâm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:*** Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường khu phố T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, tên gọi khác: C; sinh ngày 16/10/1994 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Phan Thị X; có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2017; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019, có mặt.

2. Phan Văn M, tên gọi khác: L; sinh ngày 12/3/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S và bà Mai Thị L (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019, có mặt.

Bị hại:
- Bà Trần Thị M, sinh năm 1966; trú tại thôn P, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt;
- Anh Phan Sĩ D, sinh năm 1995; trú tại thôn A, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt;
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, trú tại thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang T, sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã Q, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 20/6/2019, khi đang nghỉ tại nhà nghỉ Thanh Xuân ở thành phố Đông Hà, Lê Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ Phan Văn M, M đồng ý, cả hai thuê xe taxi đi đến đường TN ở xã A, huyện C. Khoảng 01 giờ ngày 21/6/2019, T, M đi đến nhà bà Trần Thị M ở thôn P, xã A, T bảo M đứng ngoài cảnh giới còn mình đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng Ipad màu trắng, 01 máy tính bảng Ipad màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell và 210.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản ở nhà bà M, khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T, M đi bộ ngang qua nhà anh Phan Sĩ D ở thôn X, xã A, T bảo M đứng ngoài cảnh giới còn mình đi vào hiên nhà và lấy trộm một điện thoại di động Iphone 6plus ở cạnh vị trí anh D đang nằm ngủ, sau đó cả hai thuê xe taxi đưa toàn bộ tài sản trộm cắp được về nhà nghỉ TX. Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2019, T bán máy tính bảng Ipad màu trắng cho cửa hàng Đ ở phường M, thành phố Đ được 400.000 đồng, số tiền này T, M cùng nhau tiêu xài hết. T, M sau đó bị cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lộ bắt giữ cùng số tang vật còn lại.

Quá trình điều tra xác định được vào khoảng 19 giờ ngày 10/6/2019, khi đang uống nước ở sân bóng nhân tạo L, khu phố H, thị trấn L, T thấy một xe môtô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 74F2-5399 của bà Nguyễn Thị H ở bãi xe nên rủ M lấy trộm chiếc xe này, M đồng ý. M đứng cảnh giới còn T rút chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe môtô nhãn hiệu Sirius bên cạnh và dùng chìa khóa này khởi động xe môtô nhãn hiệu Honda, T điều khiển xe chở M về thành phố Đ, bán cho một người đàn ông lạ mặt với giá 1.300.000 đồng, số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 27/KL-ĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6plus giá trị còn lại là 2.720.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 28/KL-ĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Điện thoại di động hiệu Mobell giá trị còn lại là 621.000 đồng; máy tính bảng Ipad Apple-32Gb giá trị còn lại là 9.000.000 đồng; máy tính bảng Ipad Apple-16Gb giá trị còn lại là 1.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại nhà bà Trần Thị M là 11.371.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 09/KLĐGTS ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị kết luận: Trị giá tài sản xe moo tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát 74F2-5399 tại thời điểm ngày 10/6/2019 là 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKSCL ngày 08/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Lê Văn T, Phan Văn M tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, Phan Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản";
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn T từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn M từ 12 đến 15 tháng tù;

- Trả lại cho Lê Văn T 02 điện thoại di động Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động OPPO;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 17,8 cm;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Lê Văn T, Phan Văn M khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 10 và 21/6/2019, Lê Văn T, Phan Văn M lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị H trị giá 5.000.000 đồng, của bà Trần Thị M trị giá 11.371.000 đồng, của anh Phan Sĩ D trị giá 2.720.000 đồng, tổng trị giá tài sản của 3 lần chiếm đoạt là 19.091.000 đồng. Hành vi của Lê Văn T, Phan Văn M cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Lê Văn T, Phan Văn M 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Lê Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của Lê Văn T, Phan Văn M xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong vụ án này, T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Mãi cảnh giới, đóng vai trò giúp sức, thứ yếu. Cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì hình phạt áp dụng đối với T phải cao hơn đối với M và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phan Sĩ D, bà Trần Thị M, bà Trần Thị H, anh Lê Quang T đã nhận lại tài sản hoặc được bồi thường đầy đủ nay không có yêu cầu gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị tạm giữ. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật. Tài sản, đồ vật còn lại gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1010; 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1034; 01 điện thoại OPPO thu giữ của Lê Văn T, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

- 01 con dao dài 17,8 cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T, Phan Văn M** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn T 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn M 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019;

Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Lê Văn T: 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1010; 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1034; 01 điện thoại OPPO;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao dài 17,8 cm.

(Các tài sản, đồ vật nêu trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 14/11/2019).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn T, Phan Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn